

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2022/HS-PT

Ngày 16 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Ng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 01/11/1982; tại: Xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị N; có vợ Kiều Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Bị hai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Trọng Ng được ông Kiều Văn M ở cùng thôn thôn K, xã V, huyện V nhờ sang nhà phụ giúp đám cưới con gái ông M là chị Kiều Thị Hà L. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, Ng ngồi uống nước tại khu vực bàn gần cổng sạp đám cưới. Lúc này, Ng quan sát thấy trên mặt bàn

uống nước được kê ở vị trí đầu tiên bên tay phải hướng từ cổng đám cưới đi vào gần vị trí bàn Ng ngồi có để 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iphone 11PRO max, màu xanh bọc ốp nhựa màu đen của chị Ly và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max, màu đen, bọc ốp nhựa màu trắng - xanh bên ngoài của chị Bàn Thị Trà M là bạn của chị Ly) không có ai trông giữ, quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại này đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ng đứng dậy đi đến vị trí 02 chiếc điện thoại rồi dùng tay trái cầm 02 chiếc điện thoại này đút vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Khi về tới nhà, Ng gặp con trai mình là ô, sinh ngày 10/4/2006, Ng nói với ô là Ng vừa nhặt được 02 chiếc điện thoại di động của người khác đánh rơi và bảo ô mang đi bán lấy tiền thì cháu ô đồng ý. Sau đó, cháu ô cầm 02 chiếc điện thoại di động Ng đưa, tháo ốp nhựa của 02 chiếc điện thoại ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong ốp nhựa của chiếc điện thoại Iphone 11 PRO max có số tiền 1.700.000đ và bên trong ốp nhựa của chiếc điện thoại Iphone XS max có số tiền 100.000đ, tổng số tiền kẹp bên trong ốp nhựa của 02 chiếc điện thoại trên là 1.800.000đ. ô cầm số tiền này cất giữ rồi nhắn tin cho Lê Nhật Đ, sinh ngày 10/6/ 2006, trú tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của ô nói vừa nhặt được 02 chiếc điện thoại. Quá trình nói chuyện Đ rủ ô đi bán 02 chiếc điện thoại trên, cháu ô đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô BKS 88L1 – 198.53 đến đón ô đi về khu vực thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm cửa hàng bán 02 chiếc điện thoại. Trên đường đi ô có cho Đ xem 02 điện thoại và nói bán được sẽ cho Đ tiền. Khi tới thị trấn V, ô và Đ đã bán chiếc điện thoại Iphone XS max, màu đen cho anh Hoàng Đức Hải là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Hải ở thị trấn V, huyện V với giá 2.800.000đ và bán chiếc điện thoại Iphone 11 PRO max, màu xanh cho anh Nguyễn Văn Tr là chủ cửa hàng điện thoại Trọng Thu ở thị trấn V, huyện V với giá 2.500.000đ. Tổng số tiền ô và Đ bán 02 chiếc điện thoại trên là 5.300.000đ, ô chia cho Đ 1.300.000đ, còn lại 4.000.000đ ô giữ cùng với số tiền 1.800.000đ lấy được trong 02 ốp điện thoại di động nêu trên, tổng số tiền ô cầm là 5.800.000đ. Còn 02 chiếc ốp điện thoại sau khi bán xong máy, Đ đã vứt bỏ tại trước cửa quán nhà anh H và anh Tr. Sau đó cả hai cùng đi về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản ngày 11 tháng 01 năm 2022, chị Ly đã làm đơn gửi Công an xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trình báo về việc chị và chị M bị kẻ gian trộm cắp mất 02 chiếc điện thoại di động, bên trong ốp của hai điện thoại đều có tiền.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã V, huyện V đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường đồng thời tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định. Quá trình điều tra xác định đối tượng trộm cắp tài sản của chị Ly và chị M là Nguyễn Trọng Ng và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro max, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao: 0368.829.829 do anh Nguyễn Văn Tr giao nộp

ngày 12/01/2022; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS max, màu đen, bên trong có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao: 0328.325.711 do anh Hoàng Đức Hải giao nộp ngày 12/01/2022. Hai chiếc điện thoại trên được cho vào hai túi nilon rồi dán giấy niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập làm việc với Nguyễn Trọng Ng và những người liên quan, đồng thời thu giữ: Số tiền 5.800.000đ do ô giao nộp và số tiền 1.300.000đ do Lê Nhật Đ giao nộp. Số tiền này được đựng trong 01 phong bì thư dán kín và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 41 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện V tiến hành định giá đối với tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 PRO max, màu xanh và 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa, màu đen của chị Ly; 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max, màu đen và 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng - xanh của chị M.

Ngày 24/01/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện V đã có Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐGTTHS, kết luận: Tổng giá trị của các tài sản có đặc điểm nêu trên là 26.020.000đ, trong đó: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 PRO max có giá trị là 18.000.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max, màu đen có giá trị là 8.000.000đ; 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa, màu đen có giá trị là 10.000đ và 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng - xanh có giá trị là 10.000đ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Trọng Ng có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng hết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Ng về phần xin hưởng án treo, không chấp nhận phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Ng về xin giảm nhẹ hình phạt. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 22 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng Ng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử; bị cáo khai nhận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/01/2022, tại đám cưới gia đình ông Kiều Văn M lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone11 PRO max, màu xanh trị giá 18.000.000đ được bọc bên ngoài bằng ốp nhựa màu đen trị giá 10.000đ bên trong ốp có 1.700.000đ của chị Kiều Thị Hà L ở thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, màu đen trị giá 8.000.000đ được bọc bên ngoài bằng ốp nhựa màu trắng – xanh trị giá 10.000đ bên trong ốp có 100.000đ của chị Bàn Thị Trà M ở thôn Bò Liêm, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 27.820.000đ.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Trọng Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng hết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Trọng Ng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo 11 tháng tù là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ cho bị cáo nên việc bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 11 tháng tù là phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, trình độ văn hóa thì không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, việc không bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm nên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Ng.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng 11 (Mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Ng cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trọng Ng có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- THA hình sự Công an huyện V;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Văn Thái

